

TÊN CƠ QUAN CHỦ
QUẢN
TÊN CƠ QUAN BAN
HÀNH
VĂN BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-....

...., ngày tháng ... năm ...

Mã số quản lý hải quan⁽¹⁾

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hoàn thuế/không thu thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN HẢI QUAN BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH⁽²⁾

Căn cứ Điều... Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;⁽³⁾

Căn cứ Điều... Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;⁽³⁾

Căn cứ Điều ... Thông tư số 86/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;⁽³⁾

Căn cứ...;⁽³⁾

Theo hồ sơ đề nghị hoàn thuế/không thu thuế của⁽⁴⁾, mã số thuế, địa chỉ và tờ trình số... ngày... của,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hoàn trả số tiền thuế/không thu thuế theo tờ khai số... ngày...⁽⁵⁾ cho⁽⁴⁾ mã số thuế, địa chỉ với số tiền như sau:

Đơn vị: VNĐ

STT	LOẠI THUẾ	SỐ TIỀN
1	Thuế xuất khẩu	
2	Thuế nhập khẩu	
3	Thuế tự vệ/thuế chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp	
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt	
5	Thuế bảo vệ môi trường	

6	Thuế giá trị gia tăng	
	Tổng cộng	

(Bằng chữ:...)

Điều 2. Phần bù trừ với các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước theo tờ khai/Quyết định số... ngày... cho.....⁽⁴⁾, mã số thuế tại Kho bạc Nhà nước:⁽⁶⁾

Đơn vị: VND

STT	Nội dung	Số tiền bù trừ
1	Thuế xuất khẩu	
2	Thuế nhập khẩu	
3	Thuế tự vệ/thuế chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp	
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt	
5	Thuế bảo vệ môi trường	
6	Thuế giá trị gia tăng	
7	Tiền chậm nộp thuế	
8	Tiền phạt vi phạm hành chính	
9	Khác	
	Tổng cộng	

(Bằng chữ:...)

Điều 3. Phần còn lại được hoàn trả sau khi bù trừ với các khoản còn phải nộp Ngân sách Nhà nước:⁽⁷⁾

Đơn vị: VND

STT	Nội dung	Số tiền được hoàn
1	Thuế xuất khẩu	
2	Thuế nhập khẩu	
3	Thuế tự vệ/thuế chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp	
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt	
5	Thuế bảo vệ môi trường	
6	Thuế giá trị gia tăng	
7	Tiền chậm nộp thuế	

8	Tiền phạt vi phạm hành chính	
9	Khác	
	Tổng cộng	

(Bằng chữ:...)

Hình thức hoàn trả:

☐ Chuyển khoản: Số tài khoản: ... Tại Ngân hàng (Kho bạc Nhà nước)...

☐ Tiền mặt: Nơi nhận tiền hoàn thuế: Kho bạc Nhà nước ...

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký⁽⁴⁾, mã số thuế
và các bộ phận nghiệp vụ⁽⁸⁾ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cơ quan thuế;
- Kho bạc Nhà nước;
- ...
- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Công chức xử lý hồ sơ thực hiện cấp mã số quản lý hải quan theo cấu trúc: Mã Đơn vị Hải quan/số thứ tự/Năm/Mã hoàn thuế/Mã loại hình tờ khai. Mã hoàn thuế trước, kiểm tra sau ghi HT01; mã kiểm tra trước, hoàn thuế sau ghi HT02.

(2) Ghi chức danh của người có thẩm quyền quyết định hoàn thuế/không thu thuế.

(3) Ghi rõ Điều, khoản văn bản quy phạm pháp luật áp dụng.

(4) Tên người nộp thuế.

(5) Trường hợp có nhiều tờ khai, liệt kê chi tiết số tiền thuế theo từng tờ khai tại Phụ lục đính kèm.

(6) Điều 2 dùng để bù trừ khoản tiền được hoàn với khoản tiền phải nộp.

(7) Điều 3 áp dụng đối với trường hợp hoàn kiêm bù trừ nhưng chưa hết, người nộp thuế đề nghị hoàn trả.

(8) Các bộ phận nghiệp vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

TÊN CƠ QUAN CHỦ
QUẢN
TÊN CƠ QUAN BAN
HÀNH

VĂN BẢN

PHỤ LỤC
DANH MỤC TỜ KHAI HOÀN THUẾ/KHÔNG THU THUẾ
(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-.... ngày... tháng... năm... của....)

Đơn vị: VNĐ

STT	Thông tin tờ khai hoàn thuế/không thu thuế		Loại thuế	Số tiền được hoàn/không thu
	Số tờ khai	Ngày tờ khai		
			Thuế xuất khẩu	
			Thuế nhập khẩu	
			Thuế tự vệ/thuế chống bán phá giá/thuế chống trợ cấp	
			Thuế tiêu thụ đặc biệt	
			Thuế bảo vệ môi trường	
			Thuế giá trị gia tăng	
			Tổng cộng	

(Bằng chữ:...)